

Bản án số: 57/2025/HS-PT

Ngày: 12-6-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

*Các thẩm phán:* Bà Phạm Thị Mai Hoa và ông Bùi Thế Hưng.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:**  
Ông Phạm Duy Thơi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025; do có kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Xuân T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

**1. Bị cáo:** Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982; ĐKKH và nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); vợ Nguyễn Thị N; có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ từ ngày 03/12/2024 đến ngày 06/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt).

**2. Bị hại kháng cáo:** Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương (có mặt).

**3. Bị hại không kháng cáo:** Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

**4. Người làm chứng:** Anh Lương Đức K, ông Nguyễn Công T1, anh Nguyễn Minh T2, ông Trần Thanh L (đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là đối tượng không có việc làm ổn định. Từ ngày 19/11/2024 đến ngày 03/12/2024, Đ đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 06 giờ ngày 03/12/2024, Đ đi bộ qua nhà hàng xóm là bà Hoàng Thị P ở thôn H, xã P, huyện C thấy bà Phước đang quét sân thì nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà Phước để trộm cắp tài sản. Đ về nhà lấy 01 chiếc mũ rộng vành đội vào đầu, đeo khẩu trang mang theo 01 đôi găng tay rồi quay lại nhà bà Phước. Thấy bà Phước đang dọn ở hành lang, Đ đi theo lối cửa phụ vào phòng ngủ tầng 1, chui vào gầm giường chờ bà Phước đi làm sẽ trộm cắp tài sản. Đ quan sát thấy trong phòng có 02 chiếc két gồm 01 két sắt điện tử màu xanh lam và 01 két sắt cơ màu xanh lục. Khoảng 07 giờ cùng ngày, bà P khóa cửa đi làm, Đ chui ra và đi xuống bếp lấy 01 con dao bằng inox cạy két sắt điện tử nhưng không được. Đ xuống bếp lấy 01 dao rựa, 01 xà beng bằng sắt có 01 đầu dẹt quay lại phòng ngủ. Đ lấy gối, chăn trải xuống đất, rồi lần lượt ngả hai két sắt xuống nền nhà và xê dịch đến vị trí trải chăn, gối. Đ dùng dao rựa và xà beng cạy phá làm vỡ lớp cửa ngoài của két sắt điện tử. Lúc này, anh Lương Đức K là con trai bà Phước đang ngủ trên tầng 2 nghe thấy tiếng động lạ, phát hiện kẻ gian đột nhập vào nhà lấy tài sản nên đã gọi điện thông báo cho bà Phước và ông Nguyễn Công T1 là hàng xóm. Ông T1 đã báo cho Công an xã P đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ: 01 két sắt cơ kích thước (95x40x35)cm bên trong có 01 lắc kim loại màu vàng, 01 dây chuyền kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 két sắt điện tử, kích thước (50x36x40)cm bị cạy phá hư hỏng cánh cửa, bên trong có 02 nhẫn kim loại màu vàng; 01 dao chặt bằng inox; 01 con dao rựa màu đen; 01 xà beng bằng thép phi 27; 01 mũ; 01 khẩu trang; 01 đôi găng tay.

Kết luận giám định số 9457/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của V1 Bộ C1, kết luận: 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng dạng tròn trơn có tổng khối lượng 7,5 gam đều là vàng (A), hàm lượng Au trung bình 99,94%; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, chốt khóa lắc tay bằng kim loại màu vàng, có tổng khối lượng 37,58gam, trong đó: Chốt khóa lắc tay là hợp kim vàng (A), bạc (A), đồng (Cu), kẽm (Z), hàm lượng Au trung bình G, Ag 12,74%; phần kim loại còn lại của lắc tay đều là vàng (G), hàm lượng Au trung bình 99,78%; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, móc khóa hình chữ S; mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn 05 viên vật liệu có tổng khối lượng 15,04% (tính cả 05 viên vật liệu) đều là vàng (G), hàm lượng Au trung bình 99,93%; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình bát giác có khối lượng 14,98% gam là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình 99,90% .

Kết luận định giá tài sản số 62/ KL-HĐĐG-TTHS ngày 06/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện C kết luận: 02 nhẫn kim loại bằng vàng(A), dạng tròn trơn có tổng khối lượng 7,50 gam, hàm lượng trung bình 99,94%, có giá trị 16.635.000đồng; 01 lắc tay kim loại bằng vàng, có giá trị là 81.776.100 đồng trong đó: Chốt khóa lắc tay hợp kim vàng (A), bạc (A), Đ1 (Cu), K1 (Z); khối lượng 1,960gam, hàm lượng G 75,26%, Ag 12,74%, có giá trị 3.234.000đồng. Phần kim loại vàng (A) còn lại của lắc tay, khối lượng: 35,62gam; hàm lượng Au trung bình 99,78%, có giá trị 78.542.100đồng; 01 dây chuyền kim loại vàng (A) chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn 05 viên vật liệu, có giá trị là 33.180.266đồng (trong đó: Phần kim loại vàng (Au) có khối lượng 14,937 gam, hàm lượng Au trung bình 99,93%, có giá trị 33.130.266đồng; 05 (năm) viên đá vật liệu đính trên mặt dây chuyền vàng có khối lượng 0,103 gam có giá trị 50.000đồng); 01 nhẫn kim loại vàng (A), mặt nhẫn hình bát giác có khối lượng 14,98 gam, hàm lượng Au trung bình 99,90%, có giá trị 33.225.400đồng. Tổng trị giá của các tài sản tại thời điểm bị thiệt hại là 164.816.766đồng.

- 01 Chiếc kết sắt điện tử màu xanh lam, nhãn hiệu Bokee, kích thước 50x36x40cm bị đục phá hư hỏng hoàn toàn phần cánh cửa, chốt cửa điện tử (không sửa chữa, khắc phục được), có giá trị 5.560.000đồng.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 14 giờ ngày 19/11/2024, Đ đi bộ sang nhà ông Nguyễn Xuân T (là cậu vợ Đ) để vay tiền. Đ đi lối tắt qua nhà ông Lê Huy C (cạnh nhà ông T) rồi trèo tường vào vườn nhà ông T, thấy cửa phụ không khóa, Đ mở cửa đi vào trong nhà. Lúc này Đ thấy ông T đang ở ngoài sân nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ lên tầng 2, vào phòng ngủ đầu tiên bên phải thấy có 01 kết sắt cơ màu xanh lục. Đ lấy chiếc gối trên giường để xuống đất và ngã kết sắt xuống gối, lấy 02 thìa bằng inox ở trên bàn để cạy cửa kết nhưng không được. Đ xuống bếp lấy 01 dao rựa, 01 đục bằng kim loại có 01 đầu dẹt rồi luồn dao và đục vào khe, bẩy làm bung cửa kết sắt. Tiếp đó, Đ luồn dao cạy bung cánh cửa phụ nhỏ trong kết và lấy 01 kiềng màu vàng, 03 nhẫn màu vàng (01 nhẫn mặt vuông, 02 nhẫn tròn), 02 đôi bông tai màu vàng cho vào túi áo khoác đang mặc. Đ xuống tầng 1 vớt dao, đục ra vườn sau nhà ông T rồi đi theo lối cũ về nhà cất giấu vàng.

Khoảng 10 giờ ngày 20/11/2024, Đ mang theo số vàng trộm cắp đi xe buýt đến cửa hàng V2, ở số E N, phường T, thành phố B, gặp ông Trần Thanh L là chủ cửa hàng. Đ bảo ông L là vàng của Đ và đặt vấn đề muốn đổi vàng lấy dây chuyền. Ông L nhất trí và cân số vàng của Đ được 13 chỉ. Ông L lấy toàn bộ số vàng của Đ và đưa cho Đ 02 dây chuyền (gồm 01 dây 4 chỉ, 01 dây 5 chỉ) và

20.000.000đồng. Khoảng 10 giờ ngày 21/11/2024, Đ mang theo 02 dây chuyền vàng đi xe buýt đến cửa hàng V3, địa chỉ: số B, đường P bán cho anh Nguyễn Minh T2 (là nhân viên cửa hàng) được số tiền 74.340.000đồng. Số tiền có được từ việc đổi, bán vàng Đ đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi đổi, mua vàng của Đ, ông L, anh T2 đã bán cho khách hàng không quen biết.

Kết luận định giá tài sản số 66/ KL-HĐĐG-TTHS ngày 13/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện C kết luận: 01 chiếc kiềng trọng lượng 05 chỉ, 02 đôi bông tai trọng lượng 03 chỉ, 03 nhẫn trọng lượng 05 chỉ có tổng trị giá 106.860.000đồng; 01 kết sắt màu xanh lục, nhãn hiệu Hoà Phát trị giá 1.200.000đồng.

Ngày 06/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C trả bà Hoàng Thị P: 03 nhẫn vàng, 01 lắc tay vàng, 01 dây chuyền vàng và 01 kết sắt cơ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 31/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã quyết định:

Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Hủy hoại tài sản". Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 07 (bảy) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/12/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tổng số tiền 108.060.000 đồng (trong đó số tiền 106.860.000đồng là giá trị 1,3 cây vàng, loại vàng 9999 tại thời điểm thiệt hại mà Hội đồng định giá tài sản đã định giá và trị giá kết sắt bị hư hỏng số tiền 1.200.000 đồng) cho ông Nguyễn Xuân T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, lối suất chậm trả và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/4/2025, bị hại ông Nguyễn Xuân T kháng cáo yêu cầu Tòa án xác định ông Trần Thanh L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đồng thời buộc ông L phải có trách nhiệm cùng bị cáo bồi thường cho ông T.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị hại ông Nguyễn Xuân T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa sau khi phân tích, xem xét, đánh giá việc xác định tư cách tổ tụng, trách nhiệm dân

sự trong vụ án, có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; về án phí: Bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị hại kháng cáo trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại bà Hoàng Thị P, những người làm chứng ông Trần Thanh L, anh Nguyễn Minh T2, ông Nguyễn Công T1, anh Lương Đức K. Tuy nhiên, bị hại bà Hoàng Thị P không liên quan đến nội dung kháng cáo, những người làm chứng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, riêng ông L có văn bản xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người trên.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; kết luận giám định; kết luận định giá tài sản; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 19/11/2024, tại nhà ông Nguyễn Xuân T ở thôn H, xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn Đ có hành vi lén lút đột nhập vào phòng ngủ, sử dụng dao rựa, đục bằng kim loại, cạy phá 01 kết sắt màu xanh, nhãn hiệu Hòa Phát chiếm đoạt: 01 kiềng, 02 đôi bông tai, 03 nhẫn, tất cả đều bằng vàng 9999. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 106.860.000đồng. Trong quá trình cạy phá kết sắt, Nguyễn Văn Đ làm hư hỏng hoàn toàn chiếc kết sắt nhãn hiệu Hòa Phát của ông T trị giá 1.200.000đồng. Khoảng 07 giờ ngày 03/12/2024, tại nhà bà Hoàng Thị P ở thôn H, xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Văn Đ có hành vi lén lút đột nhập vào phòng ngủ của bà Phước, sử dụng xà beng, dao cạy, phá kết sắt để chiếm đoạt tài sản bên trong 02 kết sắt gồm: 03 nhẫn, 01 lắc tay, 01 dây chuyền thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tổng trị giá tài sản nhằm chiếm đoạt là 164.816.766 đồng. Trong quá trình cạy phá kết sắt để trộm cắp tài sản, Nguyễn Văn Đ làm hư hỏng hoàn toàn chiếc kết sắt điện tử, nhãn hiệu Bokee của bà Phước trị giá 5.560.000đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm

phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút và lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác nhằm chiếm đoạt là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 271.676.766 đồng, ngoài ra trong quá trình trộm cắp tài sản bị cáo còn có hành vi làm hư hỏng hoàn toàn chiếc kết sắt nhãn hiệu Hòa Phát của ông T trị giá 1.200.000 đồng và chiếc kết sắt điện tử, nhãn hiệu Bokee của bà Phước trị giá 5.560.000 đồng. Do vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Bị cáo, người bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh, hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mang vàng đến trao đổi và bán cho cửa hàng vàng bạc Hương L1 ở thành phố B; ông Trần Thanh L là chủ cửa hàng trực tiếp đổi, mua vàng của bị cáo. Khi mua, ông Trần Thanh L cũng đã hỏi nguồn gốc của số vàng bị cáo bán và đổi nhưng bị cáo đều nói toàn bộ số vàng là của mình, không nói cho ông L biết đó là tài sản do trộm cắp; ông L đã đổi cho bị cáo 2 dây chuyền vàng (9 chỉ) và trả 20 triệu đồng cho bị cáo, sau đó ông L đã bán lại số vàng đổi và mua của bị cáo Đ cho khách hàng khác, không thu hồi được tài sản trộm cắp. Bên cạnh đó, toàn bộ số tiền có được từ việc đổi, bán vàng, Đ là người chi tiêu cá nhân hết, ông L không được hưởng lợi gì. Bị cáo có hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây thiệt hại. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Trần Thanh L là người làm chứng và buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại ông Nguyễn Xuân T là đúng quy định tại Điều 66 Bộ luật tố tụng hình sự, các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích trên, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Xuân T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương về phần trách nhiệm dân sự.

[4] Về án phí: Bị hại kháng cáo về phần quyết định về dân sự nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356, Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Xuân T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương về phân trách nhiệm dân sự như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tổng số tiền 108.060.000đồng (trong đó giá trị 1,3 cây vàng 9999 là 106.860.000đồng và trị giá kết sắt bị hư hỏng là 1.200.000đồng) cho ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương.

*Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhân:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VP, HSVA, Tòa GD&NCTN.

**Đoàn Thị Hương Nhu**